

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kê khai lần đầu tài sản kết cấu hạ tầng

A. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đối tượng:..... Mã đơn vị:.....
Địa chỉ: Thôn/Xóm.....Xã/Phường.....Tỉnh/Thành phố
Loại hình:.....

B. Thông tin về người lập biểu:

Họ và tên:.....Điện thoại liên hệ:.....Email:.....

C. Thông tin về tài sản

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Thông số cơ bản (Số lượng/Khối lượng/Chiều dài...)	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m2)		Giá trị tài sản (đồng)				Chế độ hao mòn/ khấu hao	Tình trạng sử dụng của tài sản		Ghi chú
					Đất	Sàn sử dụng	Nguyên giá	Hao mòn (lũy kế)	Khấu hao (lũy kế)	Giá trị còn lại		Còn sử dụng được	Hỏng, không sử dụng được	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

....., ngày ... tháng ... năm
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng..... năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ/NGƯỜI
ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Mẫu số 01A:

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công theo quy định tại Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Đối tượng báo cáo: Tên đối tượng quản lý tài sản quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 151/2026/TT-BTC; trường hợp phân cấp/ủy quyền/giao thực hiện kế toán theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP thì đơn vị thực hiện báo cáo là đơn vị được phân cấp/ủy quyền/giao thực hiện kế toán.
- Cột (2) Tài sản: Ghi tên tài sản theo Danh mục tài sản thuộc phạm vi quản lý được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 151/2026/TT-BTC.
- Cột (4) Thông số cơ bản: Ghi các thông số cơ bản của tài sản theo yêu cầu quản lý.
- Cột (5) Năm đưa vào sử dụng: Ghi năm tài sản được bắt đầu đưa vào sử dụng. Trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng thì ghi N/A. Trường hợp tài sản được tiếp nhận do được giao/điều chuyển/chuyển giao thì năm đưa vào sử dụng không phải là năm đơn vị tiếp nhận tài sản mà là năm tài sản bắt đầu đưa vào sử dụng lần đầu tiên.

- Cột (6) Diện tích đất: Kê khai là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất theo hồ sơ cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình/hạng mục công trình hoặc hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng do đơn vị tự đo vẽ hoặc thuê đo vẽ.
- Cột (7) Sản sử dụng: Là diện tích sản sử dụng ghi trong hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình hoặc diện tích thực tế quản lý, sử dụng do đơn vị tự đo vẽ hoặc thuê đo vẽ.
- Cột (8), cột (9), cột (10) và cột (11) ghi nguyên giá, hao mòn lũy kế, khấu hao lũy kế, giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm kê khai.
- Cột (12) Chế độ hao mòn/ khấu hao: Ghi chế độ hao mòn/ khấu hao áp dụng đối với tài sản.
- Cột (13) Còn sử dụng được: Tích dấu X nếu tài sản còn sử dụng được; để trống nếu tài sản hỏng, không còn sử dụng được.
- Cột (14) Hỏng, không sử dụng được: Tích dấu X nếu tài sản hỏng, không sử dụng được; để trống nếu tài sản còn sử dụng được.